

Số: 2450 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu VT, PC.



BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 của Quốc hội ngày 15 tháng 6 năm 2018 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV của Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2450/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV, các văn bản Bộ trưởng trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được nêu tại Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 63/2018/QH14) và các văn bản Bộ trưởng đã trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Yêu cầu

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao; khắc phục những hạn chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tạo chuyển biến có hiệu quả trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được Quốc hội, Đại biểu Quốc hội yêu cầu tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV; báo cáo Bộ kết quả thực hiện để Bộ trưởng báo cáo Quốc hội tại các Kỳ họp tiếp theo của Quốc hội Khóa XIV.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tổng cục Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hài hòa với pháp luật trong nước và quốc tế, đặc biệt là rà soát, xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các luật có liên quan đến bảo vệ môi trường; phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành và triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật bảo vệ môi trường sau khi được ban hành; sửa đổi quy định về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường; nghiên cứu, hoàn thiện chính sách

áp dụng các công cụ kinh tế để kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường theo nguyên tắc thị trường như các quỹ bảo hiểm, quota phát thải, nhãn sinh thái và các tín chỉ cacbon; nghiên cứu các giải pháp phát triển thị trường các sản phẩm thân thiện và các giải pháp nhằm khuyến khích doanh nghiệp triển khai áp dụng các loại hình công nghệ xanh, công nghệ thân thiện môi trường, mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua các công cụ kinh tế như ký quỹ môi trường, phí, thuế phát thải, nhãn sinh thái; phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, ban hành các phí dịch vụ về môi trường bảo đảm nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền để có nguồn lực tái đầu tư giải quyết các dự án, xử lý các vấn đề môi trường ở làng nghề, lưu vực sông ở nông thôn.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh hoặc xây dựng mới các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường phù hợp với điều kiện trong nước và yêu cầu hội nhập quốc tế; theo dõi, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan của Bộ Xây dựng trong việc xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật về vật liệu xây dựng để các chất thải rắn của các nhà máy luyện cốc, nhiệt điện như tro bay, xỉ than, xỉ đáy có thể được vận chuyển, kinh doanh thông thường; đồng thời tuân thủ đúng quy định về xử lý tro xỉ theo Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 23/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện chương trình quan trắc và cảnh báo môi trường, nhất là tại các thành phố lớn, vùng kinh tế trọng điểm, khu tập trung nhiều nguồn thải và khu vực nhạy cảm về môi trường thông qua triển khai xây dựng Đề án về quan trắc, cảnh báo về môi trường vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn thải và khu vực nhạy cảm về môi trường giai đoạn 2018 - 2025, định hướng 2030, không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng về môi trường.

- Rà soát, theo dõi chặt chẽ hoạt động xả thải; xử lý có hiệu quả tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông, suối, tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven sông, ven biển; quản lý chặt chẽ tài nguyên nước theo pháp luật; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong quá trình xây dựng, thẩm định và triển khai dự án xử lý ô nhiễm môi trường sông Tô Lịch, sông Nhuệ - sông Đáy, trong đó, đánh giá nguồn nước thải của từng địa phương và cung cấp các công nghệ cần thiết.

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường. Đối với các lĩnh vực, các dự án có tính chất, tiềm năng nguy cơ gây ô nhiễm Hội đồng thẩm định phải có sự tham gia của các nhà khoa học am hiểu công nghệ; quá trình thẩm định cần đề xuất các biện pháp giám sát, kiểm soát và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị liên quan cũng như chủ đầu tư để đảm bảo phòng ngừa các sự cố môi trường có thể xảy ra. Đối với các dự án có phạm vi ảnh hưởng lớn tới sinh kế của cộng đồng cần có ý kiến giải trình đối với các ý kiến của người dân vùng ảnh hưởng. Đối với các dự án nhiệt điện, nhà máy hóa chất chỉ phê duyệt đánh giá tác động môi trường khi có các giải pháp tái sử dụng hoặc xử lý chất thải ngay từ giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Việc đánh giá tác động môi trường phải xem xét một cách tổng thể trong mối tương quan đối với các dự án lân cận, đảm bảo giảm thiểu sự ô nhiễm do tác động tổng hợp từ các dự án. Hướng dẫn chuyên

môn cho các cơ quan có thẩm quyền của trung ương và địa phương trong tổ chức việc thẩm định đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường để nâng cao chất lượng, hiệu quả của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường trong phòng ngừa, ứng phó ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; rà soát và đánh giá toàn diện các dự án đầu tư đã được cấp phép xả thải, và theo dõi thực hiện các báo cáo đánh giá tác động môi trường giai đoạn hậu kiểm khi dự án đi vào vận hành, kịp thời phát hiện các sai sót của quá trình thẩm định đánh giá tác động môi trường, quá trình cấp phép xả thải và công tác phòng ngừa nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện đánh giá tác động môi trường, việc đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường trong thực hiện các dự án, trong nhập khẩu, quá cảnh; không triển khai các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, nghiêm cấm việc nhập khẩu chất thải gây ô nhiễm môi trường; quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chú trọng thanh tra đột xuất và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kiên quyết đóng cửa các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; nghiên cứu thay đổi quy định để hoạt động thanh tra môi trường được chủ động, linh hoạt hơn trong hoạt động; bổ sung giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để tăng cường trách nhiệm, thẩm quyền cho cơ quan quản lý môi trường ở địa phương; tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vi phạm. Tiếp tục duy trì hoạt động, phát huy hiệu quả của đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường.

- Triển khai quy hoạch xử lý rác thải; xây dựng và triển khai mô hình mẫu về xử lý rác thải, nhất là tại vùng nông thôn; hướng dẫn thực hiện tốt phân loại rác tại nguồn. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ Xây dựng đơn đốc, hướng dẫn các địa phương khẩn trương quy hoạch và thực hiện quy hoạch xử lý chất thải; xử lý tập trung theo mô hình cụm liên xã hoặc liên huyện kết hợp với đầu tư các lò đốt chất thải đáp ứng QCVN 61-MT:2016/BTNMT hạn chế chôn lấp chất thải; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu và xây dựng các mô hình quản lý, xử lý chất thải phù hợp với điều kiện từng khu vực. Khẩn trương triển khai thực hiện dự án “Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải” theo Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 26/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai hoạt động giám sát đối với các cơ sở, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nhất là trong thu hút đầu tư vào các khu vực nhạy cảm về môi trường; triển khai Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng hệ thống tiêu chí và môi trường làm cơ sở lựa chọn, sàng lọc loại hình sản xuất và công nghệ sản xuất phục vụ cho việc thu hút đầu tư, xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư; triển khai tổng điều tra, đánh giá, phân

loại nguồn thải từ các cơ sở sản xuất, dịch vụ có phát sinh chất thải trên phạm vi toàn quốc; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải. Thực hiện nghiêm Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, xây dựng và đề xuất xử lý các bãi rác và điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật đặc biệt nghiêm trọng cần ưu tiên xử lý trong giai đoạn 2016 - 2020 trong danh mục các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu hỗ trợ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018.

- Ban hành và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích hoạt động giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn; có lộ trình phù hợp giảm thiểu, tiến tới chấm dứt việc sử dụng túi nilon không thân thiện với môi trường. Tăng cường nghiên cứu khoa học, hiện đại hóa công nghệ và sản xuất thiết bị tái chế, xử lý chất thải rắn.

- Nghiên cứu, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng không khí theo Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; hoàn thành việc xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về lập Kế hoạch quản lý chất lượng không khí cho các địa phương để có cơ sở thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 985a/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trước tháng 10 năm 2018.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về môi trường làng nghề trong cả nước để kịp thời theo dõi, tổng hợp các thông tin có liên quan; tích cực đẩy mạnh việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó, triệt để xử lý ô nhiễm cho 47 làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; đôn đốc các địa phương bố trí kinh phí và đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017.

- Xây dựng cơ chế đột phá huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, xã hội hóa bảo vệ môi trường, thực hiện đúng nguyên tắc “người được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho công tác bảo vệ môi trường; người gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải bồi thường, chi trả chi phí xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường”; có chính sách sử dụng nguồn thu từ môi trường được đầu tư trở lại cho môi trường; cơ chế thuế, phí, giá về môi trường phù hợp, thúc đẩy hoạt động bảo vệ môi trường.

- Tăng cường năng lực quản lý môi trường từ trung ương đến địa phương. Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành, kết nối giữa Trung ương và địa phương, đối thoại giữa cơ quan quản lý về môi trường với người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, các địa phương cần nâng cao trách nhiệm về quản lý hoạt động xả thải của doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là kiểm soát chất lượng môi trường nước lưu vực sông thuộc địa bàn quản lý.

- Đẩy mạnh giám sát các tác động môi trường xuyên biên giới, nhất là các tác động do mở cửa thương mại kinh tế, tình trạng dịch chuyển công nghệ, thiết bị sản xuất lạc hậu từ các nước trong khu vực, trên thế giới vào Việt Nam. Tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh giám sát chặt chẽ việc khắc phục các tồn tại, vi phạm về bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh bảo đảm thực hiện đầy đủ các cam kết của chủ Dự án trước khi đi vào sản xuất. Triển khai hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung. Phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ sở nghiên cứu khoa học để nghiên cứu triển khai các giải pháp phục hồi hệ sinh thái; phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương 4 tỉnh miền Trung rà soát, tính toán, đánh giá đúng và đầy đủ các đối tượng được bồi thường thiệt hại.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị của các Bộ, ngành, địa phương triển khai tốt các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức để người dân nhận thức rõ quyền của mình trong việc tiếp cận thông tin về môi trường nhằm phát huy, thúc đẩy vai trò của người dân trong giám sát thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường; quy định trách nhiệm rõ ràng và có chế tài xử lý nghiêm khắc đối với hành vi cản trở quyền tiếp cận thông tin môi trường của người dân; tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn về môi trường.

2. Tổng cục Quản lý đất đai

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 2013, trong đó, tập trung vào các nội dung: quy định rõ thẩm quyền thực hiện các quyền định đoạt của Nhà nước với vai trò là đại diện chủ sở hữu về đất và cơ chế phân cấp, uỷ quyền cụ thể trong Luật đất đai; hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý, sử dụng đất nông nghiệp nhằm tạo điều kiện tập trung, tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; sửa đổi quy định về thẩm quyền quyết định giá đất; quy định cụ thể về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và không

phải đầu giá quyền sử dụng đất; hoàn thiện chính sách quản lý, sử dụng đất để chỉnh trang, phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn nhằm góp phần khai thác chính nguồn lực đất đai cho phát triển, cải thiện được điều kiện sống cho cư dân đô thị và nông thôn; xử lý được việc giải quyết tranh chấp đất đai cho người sử dụng đất nhanh chóng, hiệu quả; khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu nại kéo dài theo hướng quy định mọi trường hợp tranh chấp đất đai đều do Tòa án nhân dân giải quyết...

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong quản lý đất đai, xây dựng và ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Khẩn trương triển khai thực hiện Đề án điều tra, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu sửa đổi các quy định của pháp luật đất đai nhằm thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Đôn đốc các địa phương tập trung hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với diện tích đất cần phải cấp trong năm 2018, rà soát, phân loại các trường hợp để hướng dẫn chung cho các địa phương triển khai thực hiện thống nhất; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ Tài chính sửa đổi quy định về nghĩa vụ tài chính phù hợp với quá trình sử dụng đất theo từng nhóm đối tượng đảm bảo công bằng, nhất quán, công khai, minh bạch với sự đồng thuận của người dân. Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng khung pháp lý cho thực hiện các giao dịch điện tử, xây dựng hệ thống thông tin đất đai để tiến tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai xây dựng hệ thống theo dõi đánh giá về quản lý, sử dụng đất có sự tham gia của người dân; đẩy nhanh việc xây dựng và ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai; sớm hoàn thành phương pháp xác định giá đất phù hợp với thực tế thị trường bất động sản.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, quản lý về đất đai trên phạm vi cả nước, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất dùng cho mục đích công cộng, đất tại các nông, lâm trường, dự án BT, BOT. Đẩy mạnh tổ chức giám sát, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đất đai; xử lý trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị buông lỏng quản lý đất đai để xảy ra tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, giao đất không đúng thẩm quyền, để hoang hóa, lãng phí, chậm đưa đất vào sử dụng mà không xử lý kịp thời; giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài liên quan đến đất đai, tạo chuyên biến rõ nét về lĩnh vực này qua từng năm.

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tập trung thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai;

- Thường xuyên đôn đốc và triển khai các đoàn kiểm tra nắm tình hình tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong công tác đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ địa chính, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh; kiên quyết xử lý, thu hồi đối với diện tích đất vi phạm, sử dụng kém hiệu quả khi sắp xếp chuyển lại

cho địa phương để giao cho các chủ thể có năng lực; hướng dẫn các địa phương lập phương án sử dụng đối với đất được bàn giao qua quá trình sắp xếp để đảm bảo đất được quản lý, sử dụng hiệu quả tránh tình trạng tái lấn chiếm; phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ và các Bộ ngành thanh tra, kiểm tra xử lý dứt điểm các tranh chấp đất đai giữa các công ty nông, lâm nghiệp với người dân địa phương; định kỳ hàng quý báo cáo Bộ trưởng tiến độ triển khai việc đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ địa chính, giao đất, cho thuê đất của các nông, lâm trường và các khó khăn vướng mắc để chỉ đạo giải quyết hoặc tổ chức họp trực tuyến với các địa phương để đôn đốc, chỉ đạo, tháo gỡ.

- Thực hiện giải pháp hạn chế tình trạng đầu cơ đất đai, gây tác động tiêu cực tới thị trường bất động sản, khu vực có quy hoạch dự án trọng điểm.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân.

3. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đánh giá tác động 05 năm thực hiện các chính sách, quy định của Luật khoáng sản năm 2010; xây dựng, hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trình Chính phủ ban hành trong năm 2018; đánh giá tình hình 06 năm thực hiện Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên phạm vi cả nước để phục vụ cho việc xây dựng sửa đổi, bổ sung Nghị định này nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đồng thời phù hợp với quy định của Luật đấu giá hiện hành; nghiên cứu, sửa đổi quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Tăng cường quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, suối trái pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản, nhất là các giải pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; xử lý nghiêm người đứng đầu chính quyền địa phương khi để xảy ra khai thác cát, sỏi trái phép; kiểm soát chặt chẽ việc cho phép thuê đất làm bãi tập kết cát, kiên quyết xử lý, dẹp bỏ các bến bãi trái phép; khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý cát, sỏi lòng sông trình Chính phủ ban hành trong năm 2018.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản để nâng cao hiểu biết và chất lượng thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản; hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khẩn trương xây dựng hoàn thiện trình Bộ đề trình Chính phủ Nghị định sửa đổi Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong năm 2018; nghiên cứu, sửa đổi quy định về cấp giấy phép nhận chìm ở biển để đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm tinh thần cải cách hành chính nhưng kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhận chìm ở biển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ sở nghiên cứu khoa học để nghiên cứu triển khai các giải pháp phục hồi hệ sinh thái để tạo những cảnh quan như san hô, cỏ biển, tạo những nơi có sinh cảnh phong phú để thành một tài nguyên trong tương lai, cho một ngành dịch vụ về du lịch của tương lai.

- Phối hợp với Cục Biển đổi khí hậu và các đơn vị có liên quan thực hiện các dự án cấp thiết, đặc biệt là các dự án chống sạt lở bờ biển.

5. Tổng cục Khí tượng thủy văn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc tăng cường năng lực, dự báo, cảnh báo thiên tai; nhất là dự báo xa; phối hợp chặt chẽ trong cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo để các Bộ, ngành, địa phương chủ động phương án sản xuất, kinh doanh và phòng tránh thiên tai.

6. Cục Biển đổi khí hậu

- Khẩn trương phối hợp với các đơn vị của Văn phòng Chính phủ hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định lộ trình và phương thức giảm phát thải khí nhà kính trong năm 2018. Tiếp xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu, trong đó tập trung vào cơ chế chính sách về huy động nguồn lực quốc tế, nguồn lực trong nước cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu (ví dụ như xây dựng các Quỹ đa phương; xây dựng cơ chế đối tác công tư trong xây dựng công trình thích ứng biến đổi khí hậu; ưu đãi đầu tư với các dự án có nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu; hạn chế các công trình, dự án có tính chất làm gia tăng biến đổi khí hậu như các công trình phát thải nhiều khí nhà kính, công trình phải chuyển đổi số lượng lớn rừng đầu nguồn hoặc rừng ngập mặn...).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH13 ngày 05/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long; triển khai có hiệu quả và thực chất các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu như: Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia ứng phó với

biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường; các dự án ODA về biến đổi khí hậu như: Dự án hỗ trợ quản lý loại trừ các chất HCFC tại Việt Nam, Dự án chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam, Dự án tăng cường năng lực thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu... Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả kinh phí triển khai thực hiện những dự án cấp thiết, đặc biệt là các dự án chống sạt lở bờ biển, bờ sông. Năm 2018, khắc phục các điểm sạt lở bờ biển, bờ sông đặc biệt nguy hiểm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thỏa thuận Paris, Kế hoạch Châu thổ đồng bằng sông Cửu Long và Nghị quyết về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng, trình Chính phủ ban hành trong năm 2018 Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết, trong đó, đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, dự án cấp bách trong giai đoạn trước mắt và đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 để đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; các giải pháp được đề xuất căn cơ, trên cơ sở thích nghi với tự nhiên, các tiểu vùng sinh thái và dựa vào nền tảng đất - nước - con người của đồng bằng sông Cửu Long; các giải pháp đối với công tác quản lý, kiểm tra, giám sát sử dụng nguồn lực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Cục Quản lý tài nguyên nước

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thi hành Luật tài nguyên nước năm 2012 và các văn bản hướng dẫn, Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020 để đề xuất xây dựng dự án Luật sửa đổi Luật tài nguyên nước năm 2012 và Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước; phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất để trình Chính phủ ban hành trong năm 2018.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất, thực hiện các giải pháp chống sạt lở bờ sông.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm; tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước đặc biệt các biện pháp bảo vệ nước dưới đất.

8. Thanh tra Bộ

Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với Tổng cục Quản lý đất đai, Môi trường,

Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong các hoạt động quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát, sỏi; chú trọng việc kiểm tra, thanh tra các nguồn phát thải gây ô nhiễm sông, suối, hồ, biển của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, khu kinh tế chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đối với khu công nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung; chú trọng kiểm tra xác nhận hoàn thành khối lượng theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.

9. Văn phòng Bộ, các Vụ, Viện, Ban quản lý dự án của Bộ

a) Văn phòng Bộ kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ, đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục, thời gian giải quyết.

b) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ: Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục Khí tượng thủy văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Biến đổi khí hậu, Cục Quản lý tài nguyên nước trong việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường tại các mục nêu trên.

c) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ và Tổng cục Môi trường đề xuất bổ sung chức năng thanh tra môi trường cho Chi cục bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh; tăng cường đội ngũ thanh tra viên chuyên ngành môi trường thuộc Thanh tra Sở; đề xuất cho phép các Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động xây dựng kế hoạch biên chế của các cơ quan quản lý môi trường tại địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường có cán bộ chuyên trách về môi trường.

d) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Biến đổi khí hậu, đơn vị liên quan thông qua cơ chế hợp tác song phương, đa phương tìm kiếm, vận động các tổ chức quốc tế, các quốc gia và doanh nghiệp hỗ trợ nguồn lực và đề xuất giải pháp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thứ trưởng trực tiếp phụ trách các lĩnh vực, có trách nhiệm tập trung chỉ đạo quyết liệt, xử lý kịp thời các nội dung công việc được giao theo Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị để bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao; phê duyệt nội dung báo cáo của đơn vị được giao phụ trách trước khi trình Bộ trưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị tập trung khẩn trương triển khai các nội dung được giao trong Kế hoạch; cụ thể hóa các nhiệm vụ vào Chương trình công tác năm; định kỳ hàng quý báo cáo Bộ trưởng tình hình triển khai. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc Thủ trưởng đơn vị báo cáo Lãnh đạo Bộ để được chỉ đạo kịp thời.

3. Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ và Chương trình công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo Quyết định số 2016/QĐ-BTNMT ngày 01/9/2016 và Quyết định số 616/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai bảo đảm chất lượng, tiến độ các nội dung nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; thường xuyên báo cáo Bộ trưởng về tình hình, tiến độ triển khai thực hiện; đề xuất các biện pháp xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

4. Văn phòng Bộ và Vụ Pháp chế làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này để báo cáo với Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 và các Kỳ họp tiếp theo của Quốc hội.

Giao Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền theo dõi và căn cứ vào mức độ hoàn thành để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị, đề xuất Bộ trưởng hình thức khen thưởng hoặc kỷ luật.

5. Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 theo các nội dung tại Quyết định này và Đề cương (gửi kèm theo) về Bộ (qua Vụ Pháp chế, đồng thời gửi vào hòm thư điện tử: dmthuy@monre.gov.vn) trước ngày 10 tháng 9 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng để báo cáo Chính phủ và Quốc hội.

Báo cáo của đơn vị phải được Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị và ký trình Thủ trưởng phụ trách phê duyệt trước khi trình Bộ trưởng. Nội dung báo cáo phải nêu rõ ràng, đầy đủ và tập trung vào từng vấn đề; phải dẫn chiếu cụ thể văn bản, số liệu có liên quan tính đến hết tháng 8 năm 2018; đối với các nhiệm vụ đang triển khai phải nêu rõ giải pháp, lộ trình, trách nhiệm và thời hạn thực hiện.

Đây là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên của ngành tài nguyên và môi trường, Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công bảo đảm chất lượng, tiến độ; báo cáo Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng phụ trách những vấn đề vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Việc thực hiện Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

A. THÔNG TIN CHUNG

Nội dung liên quan trách nhiệm báo cáo tại các Nghị quyết của Quốc hội, nhiệm vụ do Chính phủ giao, nhiệm vụ do Bộ giao.

Kết quả tổng thể công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, thuận lợi, khó khăn, đánh giá khái quát.

B. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2018/QH14 (*Yêu cầu báo cáo cụ thể việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại mục 2 Nghị quyết số 63/2018/QH14 và các nội dung nêu tại Quyết định này*)

I. Tên nhóm nhiệm vụ

1. Tình hình triển khai thực hiện

- Các biện pháp, giải pháp đã thực hiện;
- Hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện;
- Kết quả đạt được:

+ Với nội dung định tính: đánh giá sự chuyển biến; đối với nội dung định lượng: nêu số liệu, dẫn chứng;

+ Về chỉ tiêu, mục tiêu: đánh giá kết quả thực hiện thực tế so với thời điểm trước khi ban hành;

+ Về hoàn thiện thể chế, chính sách, ban hành văn bản: đánh giá kết quả thực hiện thực tế so với thời điểm trước khi ban hành;

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị, người đứng đầu

4. Phương hướng, giải pháp, cam kết thực hiện trong thời gian tới với những nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết.

II. Tên nhóm nhiệm vụ

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ